

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN Đ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 18-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Khắc Chương

2. Bà Đặng Thị Hiệp

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 08/2022/TB-HS ngày 06/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Vĩnh C, sinh năm 1970; nơi sinh: Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Thôn Tân An, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Thôn K' Long C, xã H A, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Diên (đã chết), con bà: Võ Thị Nghi, sinh năm 1942; Gia đình có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm không nhớ, nhỏ nhất sinh năm 1975; Vợ: Ngô Thị Nhung, sinh năm 1980; con: 02 con sinh năm 2006 và 2015; Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số: 07/2020/HS-PT ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Phan Vĩnh C 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/6/2019 bị Hạt kiểm lâm huyện Đ xử phạt 1.000.000đ về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, bị cáo đã chấp hành xong ngày 24/6/2019; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt

*** Nguyên đơn dân sự:** Ban quản lý rừng phòng hộ Đ N

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Nh – Chức vụ: Trưởng ban

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình Tr – Chức vụ: Đội trưởng chuyên trách bảo vệ rừng số 1. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09h30 ngày 07/7/2021, Phan Vĩnh C có tiền án về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản chưa được xóa án tích, điều khiển xe máy biển kiểm soát: 49C – 0510 mang theo một cửa máy nhãn hiệu AFG, 58V màu cam, đi từ nhà đến tiểu khu 278 A, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, khi đến nơi Phan Vĩnh C phát hiện có 03 cây thông khô ba lá có đường kính khoảng 40 cm đã bị cưa trước đó (không xác định được đối tượng cưa cây) Phan Vĩnh C dùng cửa máy cưa thành 8 lóng, mỗi lóng có chiều dài khoảng 3 mét có khối lượng 1,66 m³, Phan Vĩnh C tiếp tục dùng cửa máy cưa 01 cây thông tươi ba lá, có đường kính 27 cm, chiều dài 9,9 m, khối lượng 0,567 m³ (Tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 2,227m³). Sau khi cưa xong Phan Vĩnh C chưa kịp đem về nhà thì bị lực lượng ban quản lý rừng phát hiện.

Quá trình làm việc Phan Vĩnh C khai nhận là người thực hiện hành vi cưa số cây trên mục đích đem về làm nhà.

Theo kết luận hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đ số: 97 ngày 28/7/2021 kết luận tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 2,227m³ có giá trị 12.162.000đ.

Vật chứng vụ án: 01 cửa máy nhãn hiệu AFG, 58 V màu cam chạy bằng pin. 2,227 m³ gỗ thông ba lá. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng ra quyết định xử lý vật chứng chuyển Chi cục thi hành án chờ xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 165/CT - VKS ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Phan Vĩnh C về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Phan Vĩnh C và đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phan Vĩnh C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về tang vật của vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phan Vĩnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Để có gỗ làm nhà nên vào khoảng 09h30 ngày 07/7/2021 bị cáo Phan Vĩnh C điều khiển xe máy biển kiểm soát: 49C – 0510 mang theo một cửa máy nhãn hiệu AFG, 58V màu cam, đi từ nhà đến tiểu khu 278 A, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng, khi đến nơi Phan Vĩnh C phát hiện có 03 cây thông khô ba lá có đường kính khoảng 40 cm đã bị cưa trước đó (không xác định được đối tượng cưa cây) Phan Vĩnh C dùng cửa máy cưa thành 8 lóng, mỗi lóng có chiều dài khoảng 3 mét có khối lượng 1,66 m³, Phan Vĩnh C tiếp tục dùng cửa máy cưa 01 cây thông tươi ba lá, có đường kính 27 cm, chiều dài 9,9 m, khối lượng 0,567 m³ (Tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 2,227m³). Sau khi cưa xong Phan Vĩnh C chưa kịp đem về nhà thì bị lực lượng ban quản lý rừng phát hiện.

Theo kết luận hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đ số: 97 ngày 28/7/2021 kết luận tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 2,227m³ có giá trị 12.162.000đ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Vĩnh C đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, không những thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án về hành vi “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm m khoản 1 điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thoả đáng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Hạt kiểm lâm huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 và tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 07/2020/HS-PT ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Phan Vĩnh C 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, bị cáo C chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội và là tình tiết định tội theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự nên không xem xét tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” đối với bị cáo C là đúng pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 12.162.000đ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cửa máy nhãn hiệu AFG, 58 V màu cam chạy bằng pin và 2,227 m³ gỗ thông ba lá là tang vật của vụ án nên cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Vĩnh C phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Vĩnh C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 cửa máy nhãn hiệu AFG, 58 V màu cam chạy bằng pin và 2,227 m³ gỗ thông ba lá theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Lâm Đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phan Vĩnh C phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long